

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc;

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Chu Mai Hương;

- Bà Nông Bích Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Hồng D, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Văn H, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28/7/2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Triệu Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/4/2012. Trong quá trình sinh sống mới đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Vi Văn H thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến việc làm ăn, không đóng góp xây dựng gia đình. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống. Chị đã cố gắng hàn gắn tình

cảm nhiều lần nhưng anh Vi Văn H không thay đổi. Đến năm 2022 chị về nhà ngoại sinh sống và ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi ly thân chị và anh Vi Văn H không ai quan tâm đến ai, việc của ai người đó làm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với anh Vi Văn H. Về con chung: Chị và anh Vi Văn H có 02 (hai) con chung là cháu Vi Quang L, sinh ngày 06/01/2012 và cháu Vi Quang V, sinh ngày 02/8/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vi Quang V cho đến khi đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Vi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Vi Quang L cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu anh Vi Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Vi Văn H nhưng anh Vi Văn H không cung cấp bản khai cho Tòa án và cũng không hợp tác nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh Vi Văn H được.

Tại Biên bản xác minh ngày 05/9/2025 với ông Vi Văn B là bố đẻ của anh Vi Văn H cho biết: Trong quá trình chung sống anh Vi Văn H và chị Triệu Hồng D có cãi cọ, đánh nhau 02 (lần) nhưng sau đó vẫn chung sống bình thường. Đến tháng 07/2024 khi chị D và anh H làm nhà ra ở riêng thì chị D về nhà ngoại sinh sống cho đến nay, thỉnh thoảng có về nhà để thăm con. Anh Vi Văn H đi làm ăn xa thỉnh thoảng về nhà sinh sống. Từ sau khi chị D về nhà ngoại sinh sống cho đến nay không thấy anh H và chị D chung sống cùng nhau. Chị D có yêu cầu ly hôn với anh H, ông không có ý kiến gì, do anh H và chị D quyết định. Gia đình ông cũng hỗ trợ quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Vi Quang L, Vi Quang V khi anh H và chị D đi làm ăn xa. Xác minh với bà Đặng Thị P là mẹ đẻ của chị D cho rằng từ tháng 07/2024 chị D đã về nhà bà sinh sống cho đến nay, bà đã khuyên bảo chị D nhiều lần nhưng chị D không đồng ý. Từ khi chị D về nhà bà sinh sống cho đến nay không thấy anh H đến nhà bà thăm hỏi lần nào. Chị D yêu cầu nuôi dưỡng một con chung, bà nhất trí hỗ trợ chị D chăm sóc, nuôi dưỡng cháu khi chị D đi làm ăn xa. Xác minh với ông Sầm Văn D1 là Trưởng thôn T, xã X, tỉnh Lạng Sơn cho biết hiện nay anh Vi Văn H vẫn sinh sống tại địa phương thôn T, xã X, tỉnh Lạng Sơn, thỉnh thoảng có đi làm ăn xa. Trong quá trình chung sống không thấy anh H và chị D có mâu thuẫn và không yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Từ tháng 07/2024 chị D về nhà ngoại sinh sống cho đến nay. Chị D và anh H có 02 con chung là cháu Vi Quang V và cháu Vi Quang L, hiện nay hai cháu đang sinh sống cùng anh H và có bố mẹ anh H hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng khi anh H và chị D đi làm ăn xa, các cháu được nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo. Các văn bản tố tụng của Tòa án thì ông đã giao và thông báo cho anh H biết, tuy nhiên sau khi biết về nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án giao thì anh H không có ý kiến gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hộ nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Hồng D ly hôn với anh Vi Văn H. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Vi Quang V cho chị Triệu Hồng D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung là cháu Vi Quang L cho anh Vi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị D và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng: Chị D và anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Về án phí: Về án phí nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vi Văn H đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vi Văn H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Văn H, cư trú tại thôn T, xã X, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Hồng D và anh Vi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/4/2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Triệu Hồng D và anh Vi Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Thời gian ly thân từ tháng 7/2024, không ai có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Triệu Hồng D và anh Vi Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Triệu Hồng D là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Triệu Hồng D và anh Vi Văn H có 02 con chung là cháu Vi Quang L, sinh ngày 06/01/2012 và cháu Vi Quang V, sinh ngày 02/8/2016. Hội đồng xét xử thấy rằng, anh Vi Văn H và chị Triệu Hồng D đều đang đi làm có nguồn thu nhập, có bố mẹ để hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và trên cơ sở nguyện vọng của các con. Do đó yêu cầu của chị Triệu Hồng D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Vi Quang V cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh Vi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vi Quang L cho đến khi con đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con chung của các đương sự, vẫn đảm bảo cho các con có điều kiện phát triển tốt nhất nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Triệu Hồng D và anh Vi Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Chị Triệu Hồng D và anh Vi Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Hồng D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Hồng D là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Hồng D được ly hôn với anh Vi Văn H. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 04, đăng ký ngày 23/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lạng Sơn*)

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vi Quang L, sinh ngày 06/01/2012 cho anh Vi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và giao con chung là cháu Vi Quang V, sinh ngày 02/8/2016 cho chị Triệu Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Triệu Hồng D và anh Vi Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Chị Triệu Hồng D và anh Vi Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Hồng D được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc

